

**Bảng 01****Tình hình sản xuất một số sản phẩm nông sản chủ lực, đặc sản tiềm năng xuất khẩu tỉnh Điện Biên***(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày / 7 /2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên)*

STT	Tỉnh Điện Biên	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)	Ước năng suất(tạ/ha)	Ước sản lượng (tấn/năm)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nông sản chủ lực</b>						
1	Lúa Đông Xuân	9,685.90	9,913.68	9,250.30	61.37	56,771.30	Sản lượng thóc
2	Cây ngô	25,426.00	23,878.72	357.30	33.42	1,194.00	Sản lượng ngô hạt
3	Chè	612.9	612.9			66.00	Sản lượng búp tươi
4	Dứa		446.00	58.00	165.17	958.00	Sản lượng quả tươi
5	Cao su	5,021.0	5,010.0	4,454.97	3.06	1,365.14	Sản lượng mũ khô
6	Cây ăn quả	3,619.37	3,396.43			9,365.30	
<b>II</b>	<b>Sản phẩm chủ lực</b>						
7	Trâu	138.877 con	136.663 con			1.212,65 tấn	
8	Bò	100.873 con	98.447 con			1.029,88 tấn	
9	Lợn	317.852 con	310.423 con			5.640,33 tấn	
10	Gia cầm	4.821,7 nghìn con	4.691,67 nghìn con			2.097,01 tấn	
11	Thủy sản (cá nước ngọt)	2.757,8ha	2.740,98 ha			2.314,75tấn	

**Bảng 02****Thông kê về chế biến nông lâm thủy sản chủ lực tỉnh Điện Biên***(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày / 7/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên)*

TT	Ngành hàng	Số cơ sở chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản		Công suất thiết kế (tấn sp/năm)	Tổng Sản lượng sản phẩm chế biến (Tấn)		Thị trường tiêu thụ chính (Đánh dấu)		Lao động thường xuyên		So với cùng kỳ năm trước tăng/giảm(%)		
		Trước kỳ báo cáo	Trong kỳ báo cáo		Sản lượng sơ chế, chế biến thông thường	Sản lượng sản phẩm GTGT cao	Xuất khẩu	Nội địa	Số lượng (Người)	Thu nhập (triệu đồng/người/tháng)	Số lượng cơ sở	Công suất	Lao động
1	Chè	4	4	150 tấn/năm	66 tấn búp tươi			x	27	5			
2	Ngô, sắn		50	100.000 tấn/năm	50.000 tấn/năm			x	80	6			
3	Cà phê thóc	7	7	10.000 tấn/năm	3.110 tấn/năm			x	70	6			
4	Gạo	200	200	650.000 tấn/năm	100.000 tấn/năm			x	300	4			
5	Sản phẩm từ thịt (thịt khô)	40	40	1.200 tấn/năm	36 tấn			x	40	4			
6	Gỗ	69	69		284,485 m3			x	185	5			
7	Lâm sản khác				606 tấn			x					

*\*Ghi chú: Lâm sản khác ngoài gỗ do các hộ dân tại địa phương thu hái theo mùa vụ nên không có số cơ sở, thu nhập cố định  
Các sản phẩm nông sản khác chủ yếu xuất bán dưới dạng thô không qua chế biến*